

Q326C093201
(MTTN26013607.10)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

12/08/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : Nước Bể chứa Nhà máy nước Đông Bắc Sông Cầu
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
- Dạng mẫu: lỏng / *Form: liquid*
- Dụng cụ chứa: 1 bình nhựa / *Container: plastic bottle*
- Số đơn vị/mẫu: 1 L / *Unit/sample: 1 L*
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 06/08/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 06/08/2026 - 12/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB

Nguyễn Hoàng Linh

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



Phan Thành Trung

Q326C093201
(MTTN26013607.10)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

12/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005

Ghi chú / Note:

- US EPA: United States Environmental Protection Agency / United States Environmental Protection Agency
- KPH: Không phát hiện / Not detected

Q326C093201
(MTTN26013607.11)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/08/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : Nước trên mạng Nhà máy nước Đông Bắc Sông Cầu
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng / Form: liquid
- Dụng cụ chứa: 1 bình nhựa / Container: plastic bottle
- Số đơn vị/mẫu: 1 L / Unit/sample: 1 L
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 06/08/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 06/08/2026 - 12/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB

Nguyễn Hoàng Linh

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

Phan Thành Trung

Q326C093201
(MTTN26013607.11)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005

Ghi chú / Note:

- US EPA: United States Environmental Protection Agency / *United States Environmental Protection Agency*
- KPH: Không phát hiện / *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326C093201
(MTTN26013607.12)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

12/08/2026
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu
Name of sample : Nước cuối mạng Nhà máy nước Đông Bắc Sông Cầu
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
- Dạng mẫu: lỏng / *Form: liquid*
- Dụng cụ chứa: 1 bình nhựa / *Container: plastic bottle*
- Số đơn vị/mẫu: 1 L / *Unit/sample: 1 L*
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 06/08/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 06/08/2026 - 12/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

Nguyễn Hoàng Linh



Phan Thanh Trung

Q326C093201
(MTTN26013607.12)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

12/08/2026

Trang/ Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005

Ghi chú / Note:

- US EPA: United States Environmental Protection Agency / United States Environmental Protection Agency
- KPH: Không phát hiện / Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.